

Cùng Đọc tài liệu tham khảo tổng hợp bài tập Language unit 7 lớp 12 trang 20 sách mới như sau:

**[anchor data-parent="1" id="anc1648006588155"]Vocabulary[/anchor]:
Language unit 7 lớp 12 trang 20**

1. Match the words (1-5) with their meanings (a-e). (Nối từ 1-5 với nghĩa của chúng a-e.)

1. incredible (adj)	a having the ability or qualities necessary for doing something
2. activate (v)	b bring something back into use
3. capable (adj)	c impossible or difficult to believe
4. resurrect (v)	d strong feeling
5. emotion (n)	e make a device start working

Trả lời

1. c

2. e

3. a

4. b

5. d

2. Complete the following sentences with the correct form of the words in 1. (Hoàn thành các câu sau đây bằng các hình thức đúng của từ trong 1.)

1. Her was so strong that it brought tears to her eyes.
2. Deep Blue is a chess-playing computer developed by IBM that was of defeating the world champion Garry Kasparov in 1997.
3. After two thousand years, the deceased Monica was by the future artificial intelligence.
4. This programme is used to the new generation robots.
5. Many viewers like the Star Trek films which have lots of space travels.

Trả lời

1. emotion
2. capable
3. resurrected
4. activate
5. incredible

**[anchor data-parent="1" id="anc1648006559504"]Pronunciation[/anchor]:
Language unit 7 lớp 12 trang 20**

Sentence stress (Trọng âm của câu)

Listen and repeat the sentences, paying attention to the stressed words. (Nghe và lặp lại các câu, chú ý đến những từ nhấn mạnh.)

1. There are a lot of science-fiction films on TV nowadays.
2. A GPS tracking device is hidden under the seat.
3. Please turn off all your electronic devices during takeoff.
4. GMT (Greenwich Mean Time) is recognised over the globe by millions of people.
5. The first space shuttle was launched by NASA in 1981.
6. Do you believe that the future A.I. will destroy humans completely?
7. The ATM was broken so I went to the bank to get my cash.

**[anchor data-parent="1" id="anc1648006541776"]Grammar[/anchor]:
Language unit 7 lớp 12 trang 21**

The active and passive causatives (Cấu trúc truyền khiến / nhờ vả chủ động và bị động)

1. Rewrite the sentences, using have + object + bare infinitive.

(Viết lại câu, sử dụng have + tân ngữ + động từ nguyên thể.)

1. The A.I. expert wanted his assistant to activate the newly made robot.

(Chuyên gia A.I. muốn trợ lý của mình kích hoạt các robot mới được làm.)

2. The computer corporation wanted their workers to eliminate malfunctioning products.

(Công ty máy tính muốn công nhân của họ loại bỏ các sản phẩm bị hỏng hóc.)

3. The robot manufacturer wanted his customers to exchange their outdated robots for the next generation robots.

(Nhà chế tạo robot muốn khách hàng của mình đổi robot đã lỗi thời của họ để nhận các dòng robot thế hệ tiếp theo.)

4. The company wanted someone to clear out all the junk in the store.

(Công ty muốn ai đó dọn tất cả rác trong cửa hàng.)

5. The manager wanted the workers to move the machine to a new station.

(Người quản lý muốn các lao động di chuyển máy đến ga mới.)

6. The owner of the palace wanted a construction company to remodel his estate.

(Chủ nhân của cung điện này muốn công ty kiến trúc sửa lại dinh cơ của anh ấy.)

Trả lời

1. The A.I. expert had his assistant activate the newly made robot.

(Chuyên gia A.I. yêu cầu trợ lý của mình kích hoạt các robot mới được làm.)

2. The computer corporation had their workers eliminate malfunctioning products.

(Công ty máy tính yêu cầu công nhân của họ loại bỏ các sản phẩm bị hỏng hóc.)

3. The robot manufacturer had his customers exchange their outdated robots for the next generation robots.

(Nhà chế tạo robot đã yêu cầu khách hàng của mình đổi robot đã lỗi thời của họ để nhận các robot thế hệ tiếp theo.)

4. The company had someone clear out all the junk in the store.

(Công ty đã yêu cầu ai đó dọn tất cả rác trong cửa hàng.)

5. The manager had the workers move the machine to a new station.

(Người quản lý đã yêu cầu các lao động di chuyển máy đến ga mới.)

6. The owner of the palace had a construction company remodel his estate.

(Chủ nhân của cung điện này đã mướn một công ty kiến trúc sửa lại dinh cơ của anh ấy.)

2. Rewrite the sentences in 1, using get + object + past participle. (Viết lại các câu trong bài 1, sử dụng get + tân ngữ + quá khứ phân từ.)

Trả lời

1. The A.I. expert wanted his assistant to activate the newly made robot.

(Chuyên gia A.I. muốn trợ lý của mình kích hoạt các robot mới được làm.)

=> The A.I. expert got the newly made robot activated.

2. The computer corporation wanted their workers to eliminate malfunctioning products.

(Công ty máy tính muốn công nhân của họ loại bỏ các sản phẩm bị hỏng hóc.)

=> The computer corporation got malfunctioning products eliminated.

3. The robot manufacturer wanted his customers to exchange their outdated robots for the next generation robots.

(Nhà chế tạo robot muốn khách hàng của mình đổi robot đã lỗi thời của họ để nhận các dòng robot thế hệ tiếp theo.)

=> The robot manufacturer got the outdated robots exchanged for the next generation robots.

4. The company wanted someone to clear out all the junk in the store.

(Công ty muốn ai đó giải quyết tất cả rác trong cửa hàng.)

=> The company got all the junk in the store cleared out.

5. The manager wanted the workers to move the machine to a new station.

(Người quản lý muốn các lao động di chuyển máy đến ga mới.)

=> The manager got the machine moved to a new station.

6. The owner of the palace wanted a construction company to remodel his estate.

(Chủ nhân của cung điện này muốn công ty kiến trúc sửa lại dinh cơ của anh ấy.)

=> The owner of the palace got his estate remodeled.

-/-

Trên đây là hướng dẫn giải tiếng anh 12 trong bài Language unit 7 lớp 12 trang 20 sách mới mà các em cần thực hiện. Đề ghi nhớ tốt hơn kiến thức các em có thể tải file tài liệu đính kèm bên dưới nhé!

- [giải tiếng anh 12](#) - Đọc tài liệu